

Ngày 28/06/2024	21,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.4%	15.6%	23.7%

	Q2/24	
ROE	20.3%	+/- YoY ▲ 0.9%

	Q2/24		
DT thuần	86.1	QoQ	YoY
		▼ 5.30 ▼ 5.8%	▲ 2.50 ▲ 3.0%
	tỷ VNĐ		

	6T 2024	
DT thuần	178	YoY
		▲ 19.0 ▲ 12.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/24		
LN gộp	21.1	QoQ	YoY
		▲ 3.30 ▲ 18.6%	▲ 0.60 ▲ 2.9%
	tỷ VNĐ		

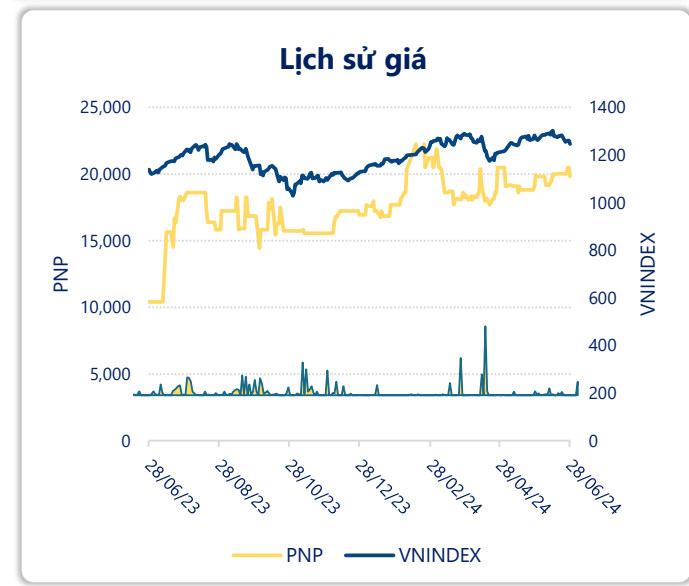
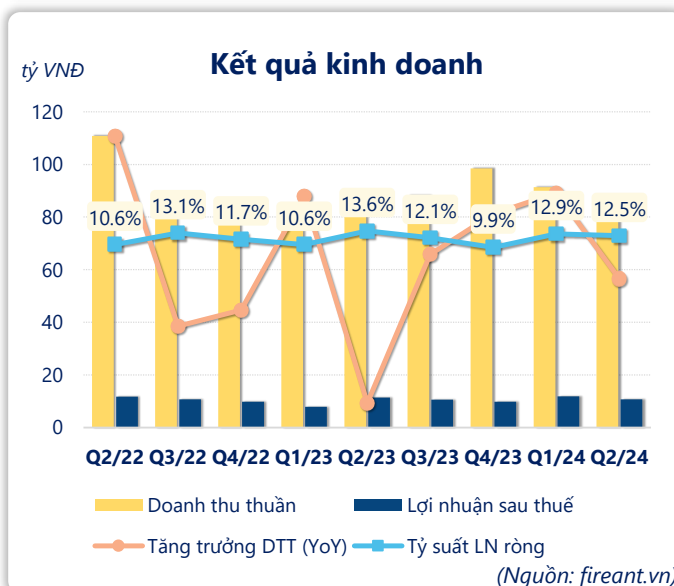
	6T 2024	
LN gộp	38.9	YoY
		▲ 2.40 ▲ 6.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/24		
LN thuần	13.5	QoQ	YoY
		▲ 2.30 ▲ 20.8%	▼ 1.00 ▼ 6.7%
	tỷ VNĐ		

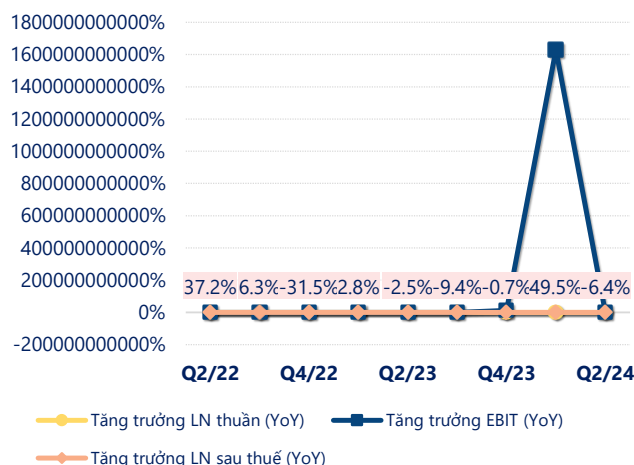
	6T 2024	
LN thuần	24.7	YoY
		▲ 0.30 ▲ 1.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/24		
LN sau thuế	10.8	QoQ	YoY
		▼ 1.00 ▼ 8.7%	▼ 0.60 ▼ 5.5%
	tỷ VNĐ		

	6T 2024	
LN sau thuế	22.6	YoY
		▲ 3.30 ▲ 17.2%
	tỷ VNĐ	

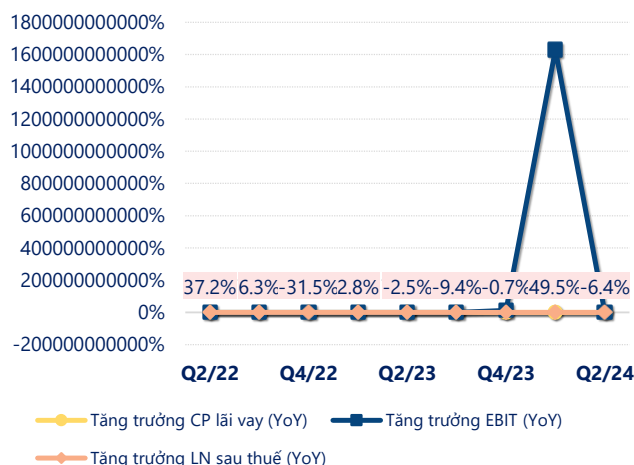


Tăng trưởng lợi nhuận



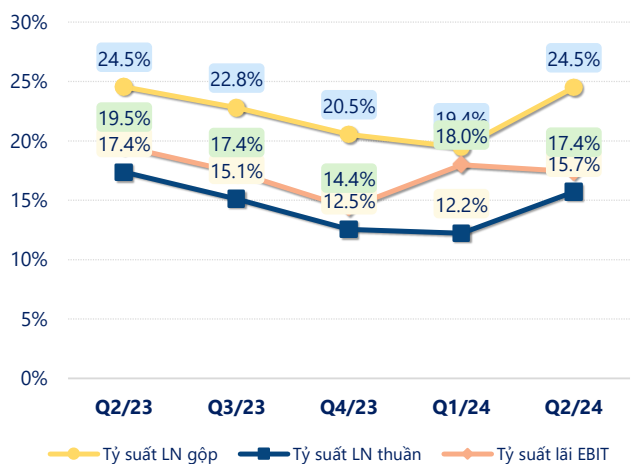
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



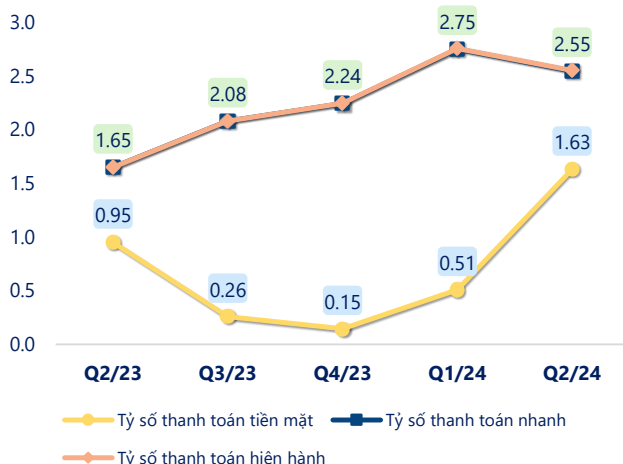
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



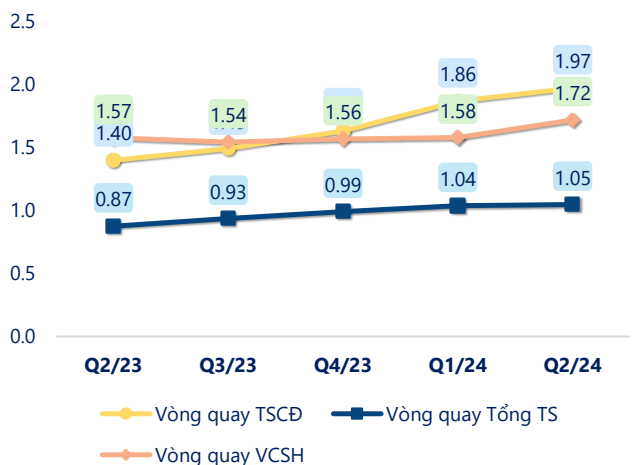
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



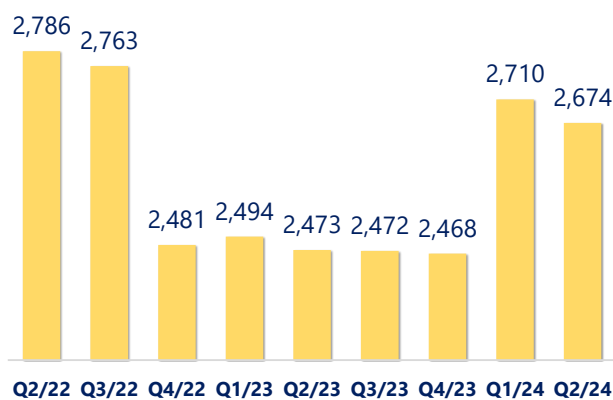
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	86.1	83.6	3.0%	178	159	12.0%
Giá vốn hàng bán	65.0	63.1	3.1%	139	122	13.7%
Lợi nhuận gộp	21.1	20.5	2.9%	38.9	36.5	6.4%
Doanh thu HĐTC	0.52	1.16	-55.1%	0.85	1.86	-54.1%
Chi phí TC	1.51	2.07	-26.9%	3.18	4.35	-26.8%
Chi phí lãi vay	1.51	2.07	-26.9%	3.18	4.35	-26.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	6.58	5.10	29.1%	11.8	9.64	22.9%
LN thuần từ HĐKD	13.5	14.5	-6.7%	24.7	24.4	1.2%
Lợi nhuận khác	-0.05	-0.28	80.9%	3.55	-0.28	1390%
LN trước thuế	13.5	14.2	-5.1%	28.2	24.1	17.0%
Lợi nhuận sau thuế	10.8	11.4	-5.5%	22.6	19.3	17.2%
LNST của CĐ cty mẹ	10.8	11.4	-5.5%	22.6	19.3	17.2%

(Nguồn: fireant.vn)

